

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 04/3/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Thanh Nghệ và ông Phạm Ngọc Chiêm.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện đối với bị cáo:

Lý Văn C, T gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1995 tại xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn C1 và bà Triệu Thị S; Có vợ là Vi Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/5/2021 bị chủ tịch UBND xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/8/2021 bị Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt hành chính số 126 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Lý Văn C đã chấp hành xong các quyết định trên. Trong quá trình điều tra vụ án này thì ngày 28/10/2023 C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S có trị giá 1.330.000đ của ông Nông Minh T1, sinh năm 1950, trú tại thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do hành vi này của

[Lý Văn C](#) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên [Công an huyện N](#) đã ra quyết định xử phạt hành chính số 01 ngày 09/01/2024 bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ nhưng đến nay [Lý Văn C](#) chưa nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà [Đỗ Thị X](#), Trợ giúp viên pháp lý, [Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B](#) (có mặt).

- Bị hại: Ông [Triều Tiên H1](#), sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: [thôn K, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông [Đào Văn N](#), sinh năm 1983 (vắng mặt).

HKTT: [Xóm G, K, Đ, Thái Nguyên](#).

Tạm trú tại: [tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/10/2023 ông [Triều Tiên H1](#), sinh năm 1969, trú tại [thôn K, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen, bạc, BKS 97B1 – 068.29 mang theo máy phát cỏ từ nhà thuộc [thôn K, thị trấn Y, huyện N](#) đi vào lán của gia đình ở tại khu vực [Năm T thuộc thôn K, thị trấn Y](#) để phát cỏ ở bờ ao. Khi đến cách lán khoảng 100m thì ông [H1](#) dựng để xe mô tô tại bãi đất trống trên đường và chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện rồi đi bộ đến bờ ao phát cỏ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày sau khi phát cỏ xong, ông [H1](#) quay ra vị trí để xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm nên đã trình báo và giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97012231, mang tên [Triều Tiên H1](#) (bản phô tô) cho [Công an thị trấn Y, huyện N](#). Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm, [Công an thị trấn Y, huyện N](#) đã tiến hành truy xét và xác định người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của ông [Triều Tiên H1](#) là [Lý Văn C](#), sinh năm 1995, trú tại [thôn K, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#). Sau đó [Công an thị trấn Y, huyện N](#) đã chuyển tài liệu, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện N](#) để giải quyết theo quy định.

Ngày 30/10/2023 cùng có mặt [Lý Văn C](#) Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện N](#) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với vụ việc. Quá trình khám

nghiệm Chòi xác định chính xác vị trí trộm chiếc xe của ông [HI](#) và vị trí [C](#) tháo yếm và một số bộ phận của xe mô tô sau khi trộm cắp được.

Ngày 23/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện N](#) đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 21, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện N](#) định giá chiếc xe mô tô của ông [HI](#) tại thời điểm bị mất trộm. Tại kết luận định giá tài sản số 28 ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện N](#) kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX màu sơn đỏ, đen, bạc BKS 97B1-068.29 tại thời điểm bị mất trộm có giá trị 7.500.000đ.

Quá trình điều tra [Lý Văn C](#) khai nhận: Ngày 13/10/2023, [C](#) đến nhà anh [C2](#) (không rõ họ tên đệm) ở [thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#) chơi và ở nhà anh [C2](#) đến ngày 14/10/2023 [C](#) tiếp tục đến nhà anh [D](#) (không rõ họ tên đệm) ở [thôn K, thị trấn Y, huyện N](#) chơi. Đến sáng ngày 15/10/2023, [C](#) một mình đi bộ từ nhà anh [D](#) vào [đường Đ thuộc thôn K, thị trấn Y, huyện N](#). Trên đường đi Chòi đói bụng và nhìn thấy có bãi ngô phía bên kia đường (bên trái theo hướng đi của [C](#)) nên rẽ xuống đi theo đường mòn đi vào lấy ngô về ăn nhưng chưa đến bãi ngô thì phát hiện chiếc xe mô tô BKS 97B1- 068.29 của ông [HI](#) tại bãi đất trống bên đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát không thấy có người qua lại, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe rồi nổ máy và điều khiển xe đến đoạn đường vắng và dùng tua vít tháo một số bộ phận của xe mô tô, đồng thời dùng tay bẻ tháo yếm vớt xuống ta luy âm rồi điều khiển xe mô tô đến quán thu mua sắt vụn của ông [Đào Văn N](#), sinh năm 1983, tạm trú tại [tổ N, thị trấn Y, huyện N](#) bán xe cho ông [N](#) được số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), khi bán xe bị cáo [C](#) không nói cho ông [N](#) biết đây là chiếc xe do [C](#) trộm cắp mà có. Số tiền bán xe Chòi đã tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng của vụ án và các tài liệu, đồ vật đã tạm giữ:

- + 01 biển kiểm soát phương tiện số 97B1 – 068.29;
- + 09 mảnh nhựa có kích thước, hình dáng và màu sắc khác nhau (là các mảnh cánh yếm được tháo rời trên xe mô tô);
- + 01 giá kim loại màu trắng (là giá kim loại được lắp ở phía trước xe mô tô);
- + 02 chiếc gương xe mô tô, trong đó: 01 chiếc gương được gắn liền với chân gương bằng kim loại màu đen, 01 chiếc gương không có chân gương;
- + 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, không có biển kiểm soát, không có phần vỏ nhựa hai bên, không có đèn chiếu hậu, mặt đồng hồ công tơ bị vỡ, số khung RLHJC4323BY299844, số máy JC43E6234986; Dung tích xi lanh 109cm<sup>3</sup>.
- + 01 mảnh nhựa vỡ trong suốt;
- + 01 móc treo bằng kim loại.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-NR ngày 24/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố [Lý Văn C](#) về: "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị hại ông [Triệu Tiến H1](#) có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu ý kiến: Đối với chiếc xe máy hiện nay đang tạm giữ trong vụ án là xe máy của ông [H1](#) bị [Lý Văn C](#) trộm cắp do vậy đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe máy và biển kiểm soát phương tiện số 97B1-068.29, 01 giá kim loại, 01 móc treo bằng kim loại, 02 chiếc gương cho ông [H1](#). Còn một số bộ phận của xe sau khi trộm bị cáo đã tháo và bị hư hỏng nên ông [H1](#) không yêu cầu lấy lại. Về hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự: Ông [H1](#) yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông [H1](#) số tiền 5.000.000,đ trong đó 3.500.000,đ là tiền để sửa chữa chiếc xe do sau khi trộm cắp bị cáo tháo và vứt một số bộ phận làm hư hỏng; 1.500.000,đ để bồi thường việc mất xe dẫn đến việc ông [H1](#) không có phương tiện để đi lại. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [Đào Văn N](#) có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu đã mua lại chiếc xe máy của bị cáo với giá 700.000,đ tuy nhiên lúc mua không biết xe do trộm cắp mà có và nêu ý kiến yêu cầu bị cáo trả số tiền 700.000,đ cho ông [N](#).

- Ý kiến của người bào chữa của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản được áp dụng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo [Lý Văn C](#) phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Lý Văn C](#) phải bồi thường thiệt hại cho ông [Triều Tiên H1](#) số tiền 5.000.000đ; bồi thường cho ông [Đào Văn N](#) số tiền 700.000,đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông [Triều Tiên H1](#):

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01 biển kiểm soát phương tiện số 97B1 – 068.29; 01 giá kim loại màu trắng; 02 chiếc gương xe mô tô, trong đó: 01 chiếc gương được gắn liền với chân gương bằng kim loại màu đen, 01 chiếc gương không có chân gương; 01 móc treo bằng kim loại.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mảnh nhựa vỡ trong suốt;  
+ 09 mảnh nhựa có kích thước, hình dáng và màu sắc khác nhau (là các mảnh cánh yếm được tháo rời trên xe mô tô).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người bị hại ông [Triều Tiên H1](#) tại phiên tòa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [Đào Văn N](#), bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm việc vắng mặt của bị hại ông [H1](#), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [N](#) không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và có đơn xin vắng mặt, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận

tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/10/2023 tại khu vực [Năm T thuộc thôn K, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#), [Lý Văn C](#) đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX màu sơn đỏ, đen, bạc BKS 97B1-068.29 của ông [Triệu Tiến H1](#) có trị giá là 7.500.000đ. Mục đích [C](#) trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

.....,

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Ngày 10/5/2021 bị chủ tịch [UBND xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/8/2021 bị [Công an huyện T](#), tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt hành chính số 126/QĐXPHC bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo [C](#) đã chấp hành xong các quyết định trên. Trong quá trình điều tra vụ án này thì ngày 28/10/2023 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S có trị giá 1.330.000đ của ông [Nguyễn Minh T1](#), sinh năm 1950, trú tại [thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#). Do hành vi này của [Lý Văn C](#) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên [Công an huyện N](#) đã ra quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 09/01/2024 bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ nhưng đến nay bị cáo chưa nộp phạt.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.**

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. HĐXX xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đánh giá về quan điểm của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa về việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế và đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, mức hình phạt người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính hai lần về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lười lao động, muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác trong quá trình điều tra vụ án này thì ngày 28/10/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S có trị giá 1.330.000đ của ông [Nông Minh T1](#) đều thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo đi cải tạo tập trung một thời gian có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông [Triệu Tiến H1](#) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ trong đó: 3.500.000đ để sửa chữa chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp sau đó bị cáo tháo vứt một số bộ phận của xe và gây hư hỏng phần vỏ nhựa và các phụ kiện và 1.500.000đ để bồi thường việc mất xe dẫn đến không có phương tiện đi lại. Ông [Đào Văn N](#) yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000đ mà ông [N](#) đã trả cho bị cáo để mua chiếc xe.

Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại ông [H1](#) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [N](#).

Xét thấy sự nhất trí bồi thường thiệt hại của bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên được HĐXX ghi nhận. Buộc bị cáo [Lý Văn C](#) phải bồi thường thiệt hại cho ông [Triệu Tiến H1](#) số tiền 5.000.000đ; bồi thường cho ông [Đào Văn N](#) số tiền 700.000,đ.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, không có biển kiểm soát, không có phần vỏ nhựa hai bên, không có đèn chiếu hậu, mặt đồng hồ công tơ bị vỡ, số khung RLHJC4323BY299844, số máy JC43E6234986; Dung tích xi lanh 109cm<sup>3</sup>.

+ 01 biển kiểm soát phương tiện số 97B1 – 068.29;

+ 01 giá kim loại màu trắng (là giá kim loại được lắp ở phía trước xe mô tô);

+ 02 chiếc gương xe mô tô, trong đó: 01 chiếc gương được gắn liền với chân gương bằng kim loại màu đen, 01 chiếc gương không có chân gương;

+ 01 móc treo bằng kim loại.

Là những tài sản của ông [Triệu Tiến H1](#), ông [H1](#) yêu cầu lấy lại nên HĐXX xét thấy cần trả lại cho ông [Triệu Tiến H1](#):

Đối với:

+ 01 mảnh nhựa vỡ trong suốt;

+ 09 mảnh nhựa có kích thước, hình dáng và màu sắc khác nhau (là các mảnh cánh yếm được tháo rời trên xe mô tô);

Là tài sản của ông [Triệu Tiến H1](#) tuy nhiên ông [H1](#) không yêu cầu lấy lại, do các tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với ông [Đào Văn N](#) là người mua chiếc xe với [Lý Văn C](#) (nhưng lúc mua [C](#) đã tháo biển kiểm soát và một số bộ phận của xe nên chỉ mua với giá thu mua sắt vụn) với số tiền 700.000đ vào ngày 15/10/2023 và ông [N](#) không biết chiếc



xe này là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện N](#) không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí nên HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo [Lý Văn C](#) phạm "Tội trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: [Lý Văn C](#) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo [Lý Văn C](#) phải bồi thường thiệt hại cho ông [Triều Tiên H1](#) số tiền 5.000.000,đ (năm triệu đồng); bồi thường cho ông [Đào Văn N](#) số tiền 700.000,đ (bảy trăm nghìn đồng).

Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông [Triều Tiên H1](#):

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, không có biển kiểm soát, không có phần vỏ nhựa hai bên, không có đèn chiếu hậu, mặt đồng hồ công tơ bị vỡ, số khung RLHJC4323BY299844, số máy JC43E6234986; Dung tích xi lanh 109cm<sup>3</sup>.

+ 01 biển kiểm soát phương tiện số 97B1 – 068.29;

+ 01 giá kim loại màu trắng (là giá kim loại được lắp ở phía trước xe mô tô);

+ 02 chiếc gương xe mô tô, trong đó: 01 chiếc gương được gắn liền với chân gương bằng kim loại màu đen, 01 chiếc gương không có chân gương;

+ 01 móc treo bằng kim loại.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mảnh nhựa vỡ trong suốt;

+ 09 mảnh nhựa có kích thước, hình dáng và màu sắc khác nhau (là các mảnh cánh yếm được tháo rời trên xe mô tô);

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo [Lý Văn C.](#)

[6] Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (02b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Người bào chữa;
- Lưu hs, [V.](#)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Luân**







